

Số: 4357/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam và Vụ trưởng vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam là đơn vị sự nghiệp khoa học, trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có chức năng nghiên cứu, tư vấn chính sách và chiến lược, triển khai hoạt động khoa học về văn hóa, nghệ thuật, gia đình, văn hóa trong du lịch, văn hóa trong thể thao, đào tạo sau đại học về văn hóa, nghệ thuật và văn hóa du lịch.

Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện) có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng kế hoạch dài hạn, hàng năm về hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo sau đại học của Viện và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Nghiên cứu xây dựng luận cứ khoa học tư vấn cho Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoạch định chiến lược, xây dựng cơ chế, chính sách, quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật, gia đình, văn hóa trong du lịch, văn hóa trong thể thao. Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng những vấn đề về văn hoá nghệ thuật, gia đình, văn hóa trong du lịch, văn hóa trong thể thao ở Việt Nam.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước do các cơ quan nhà nước giao, đặt hàng trực tiếp hoặc thông qua tuyển chọn, đấu thầu,



các dịch vụ khoa học và công nghệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện và quy định của pháp luật.

4. Nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài về phát triển văn hóa, nghệ thuật, gia đình, văn hóa trong du lịch, văn hóa trong thể thao, kiến nghị áp dụng phù hợp với đặc điểm tình hình Việt Nam.

5. Nghiên cứu tư vấn, thử nghiệm, ứng dụng các mô hình nhằm phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam.

6. Suu tầm, nghiên cứu, bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể; quản lý, khai thác, phát huy Ngân hàng dữ liệu về di sản văn hoá phi vật thể các dân tộc Việt Nam. Làm phim nhân học phục vụ nghiên cứu, giảng dạy.

7. Thực hiện hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, gia đình, văn hóa trong du lịch, văn hóa trong thể thao theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức đào tạo tiến sỹ các chuyên ngành văn hoá, nghệ thuật, văn hóa du lịch theo chỉ tiêu phân bổ của Nhà nước và nhu cầu của xã hội. Thực hiện các dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng; hợp tác đào tạo với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các hoạt động thông tin khoa học, tổ chức hội nghị, hội thảo, phổ biến khoa học, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trang tin điện tử (website) của Viện, xuất bản tạp chí Văn hóa học và các công trình nghiên cứu về văn hóa, nghệ thuật, gia đình, văn hóa trong du lịch, văn hóa trong thể thao phổ biến trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

10. Xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động, người học thuộc phạm vi quản lý của Viện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ.

11. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao, ngân sách được phân bổ và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Viện:

Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.

2. Các phòng chức năng:

a) Phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế;

b) Văn phòng.

3. Các ban và đơn vị chuyên môn:

a) Ban Nghiên cứu chính sách và Quản lý Văn hóa;

b) Ban Nghiên cứu Văn hóa du lịch;

c) Ban Nghiên cứu Văn hóa gia đình;

d) Ban Nghiên cứu Văn hóa truyền thông;

- d) Ban Nghiên cứu Nghệ thuật;
- e) Trung tâm Dữ liệu di sản văn hoá;
- g) Trung tâm Phát triển công nghiệp văn hóa;
- h) Trung tâm Hỗ trợ và phát triển nghệ thuật đương đại;
- i) Trung tâm Thông tin, Thư viện.

4. Các tổ chức trực thuộc:

- a) Khoa Sau đại học;
- b) Phân Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam tại Huế;
- c) Phân Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- d) Tạp chí Văn hóa học.

Phân viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam tại Huế và Phân viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh có con dấu, được mở tài khoản tiền gửi theo quy định của pháp luật.

Tạp chí Văn hóa học là cơ quan ngôn luận của Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, có con dấu để giao dịch, hoạt động theo quy định của pháp luật.

Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam có trách nhiệm quy định nhiệm vụ cụ thể, bố trí, sắp xếp viên chức theo cơ cấu chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ và người lao động cho các phòng, ban, tổ chức trực thuộc; xây dựng và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Viện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

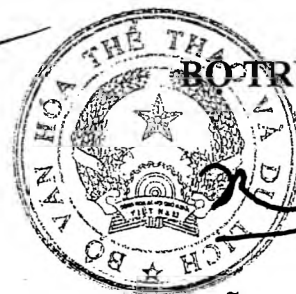
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định 880/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Đào tạo, Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ;
- Hồ sơ nội vụ;
- Lưu: VT. Vụ TCCB (100).



BỘ TRƯỞNG
Nguyễn Ngọc Thiện